

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 30 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H ; Địa chỉ: Thôn 2, xã Th, huyện T, TP H .

**Bị đơn:** Anh Ngô Doãn D ; Địa chỉ: khu 9, phường Q , THỊ XÃ Q , tỉnh Q

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Doãn D .

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Doãn D có 02 con chung là: Ngô Thanh V sinh ngày 29/11/2012 và Ngô Doãn H1 sinh ngày 29/11/2012. Ly hôn, chị H và anh D thoả thuận giao 02 con chung là Ngô Thanh V và Ngô Doãn H1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Thanh V và Ngô Doãn H1 mỗi con là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 đến khi các con chung thành niên. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

các con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Doãn D thỏa thuận chị H và anh D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), gồm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001683 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự THỊ XÃ Q, tỉnh Q. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TX Q ;
- Chi cục THADS TX Q ;
- UBND phường Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Tố Nga**